TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Tân Phú, ngày 05 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

Thư ký phiên họp: Bà **Võ Thị Ngọc Huyền** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông **Phạm Văn Luật** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Lâm Thị Đ (Tên thường gọi: K)** – sinh năm 1952 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 36, Tổ 3, Ấp 2, xã T.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1961

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp 2, xã T.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Lâm Thị Đ có cho bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1961, nơi cư trú tại Ấp 2, xã T.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai) vay tài sản là số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) và số vàng 2,5 chỉ loại 24K vào các năm 2014 và 2015, sau đó bà L có viết giấy xác nhận vay tiền đề ngày 20/5/2016 cho Bà Đ, không thỏa thuận thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả tài sản vay. Bà Đ đã nhiều lần thông báo cho bà L về việc trả tài sản nhưng bà L vẫn chưa trả cho Bà Đ.

Bà Đ nhận thấy bà L đã biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú nên Bà Đ yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà L theo địa chỉ nơi cư trú cuối cùng Ấp 2, xã T.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai để Bà Đ làm cơ sở khởi kiện bà L về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với số tài sản đã vay.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Bà Đ về việc "Yêu cầu thông báo tìm

kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" đối với bà L. Bà Đ được miễn nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ Ấp 2, xã T.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai nên việc dân sự "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với bà Nguyễn Thị L nhưng bà L không đến Tòa án làm việc và không có căn cứ xác định bà L hiện nay có nơi cư trú (tạm trú, sinh sống, làm việc...) nào khác.

Người yêu cầu bà Lâm Thị Đ vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với Bà Đ.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ mà người yêu cầu đã giao nộp và Tòa án đã thu thập, nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị L đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ cụ thể hiện nay đang ở đâu, làm gì, biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú.

Qua xác minh tại địa phương, đã có cơ sở xác định việc bà Nguyễn Thị L biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú (thời gian biệt tích cụ thể là trên 01 (một) năm tính từ thời điểm xác minh vào ngày 15/02/2019) là đúng sự thật.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định bà Nguyễn Thị L đã biệt tích liên tục 06 (sáu) tháng liền trở lên tại nơi cư trú không có tin tức gì.

[4] Về yêu cầu của người yêu cầu: Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu của bà Lâm Thị Đ về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú: Bà Lâm Thị Đ không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đ là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, 361, khoản 2 Điều 367, 369, 370, 371, 372, 383 và Điều 384, 385 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 64 Bộ luật dân sự;

- Điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 và Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lâm Thị Đ về việc thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại nơi cư trú theo địa chỉ nơi cư trú cuối cùng Ấp 2, xã T.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm đối với bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này được đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong 03 (ba) số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có) và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương 03 (ba) lần trong 03 (ba) ngày liên tiếp theo quy định của pháp luật.

3/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đ là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn tiền lệ phí Tòa án.

4/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

5/ Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng